

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /2014/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 04 tháng 3 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân cấp thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chợ  
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, phân cấp thu nộp, quản lý và sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại công văn số 4753/STC-NS ngày 18 tháng 11 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 13/01/2003 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chợ do địa phương quản lý.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh,
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đài PTTH, Báo KH;
- Trung tâm Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, HLe, HP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chiến Thắng

**QUY ĐỊNH**

**Phân cấp thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chợ  
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2014/QĐ-UBND ngày 04/3 /2014  
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về phân cấp thu nộp, quản lý và sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cá nhân, hộ kinh doanh, Ban quản lý chợ hoặc Tổ quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

**Điều 3. Phân loại chợ**

Theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

Riêng đối với Chợ thủy sản Nam Trung Bộ - do Trung tâm Quản lý khai thác các công trình thủy sản Khánh Hòa quản lý được phân loại là chợ loại 1.

**Chương II**

**PHÂN CẤP THU, NỘP,  
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ CHỢ**

**Điều 4. Phân cấp thu, nộp phí chợ**

1. Chợ do Nhà nước đầu tư:

a) Ủy ban nhân dân các cấp (UBND cấp huyện đối với chợ loại 1, loại 2; UBND cấp xã đối với chợ loại 3) giao cho đơn vị thu phí theo quy định sau:

- Đối với chợ đã tổ chức đấu thầu kinh doanh, khai thác quản lý chợ thì đơn vị nào trúng thầu do đơn vị đó thu.

- Đối với chợ chưa tổ chức đấu thầu do Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ hoặc đơn vị được giao khoán thu phí.

b) Chợ thủy sản Nam Trung Bộ, do Trung tâm Quản lý khai thác các công trình thủy sản Khánh Hòa quản lý và thu phí.

2. Đối với chợ do Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng có vốn đóng góp của các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức, cá nhân khác, Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ mức độ, tỷ lệ góp vốn để lựa chọn đơn vị giao khoán thu phí chợ.

3. Chợ do các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng do các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp đó tổ chức thu phí.

#### **Điều 5. Chứng từ thu phí chợ**

1. Đối với khoản thu phí thuộc NSNN sử dụng các loại chứng từ, biên lai thu tiền phí.

2. Đối với khoản thu phí không thuộc NSNN sử dụng hóa đơn (tem, vé).

3. Cơ quan thuế có trách nhiệm hướng dẫn việc phát hành, quản lý, sử dụng chứng từ, biên lai thu phí và hóa đơn (tem, vé) theo quy định hiện hành.

#### **Điều 6. Quản lý và sử dụng phí chợ**

1. Đối với chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng hoặc do Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng có vốn đóng góp của các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức, cá nhân khác:

a) Đối với chợ do Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ, đơn vị được khoán thu phí:

- Đối với chợ loại 1, loại 2 được trích lại 60% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc quản lý chợ. Các đơn vị có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền phí còn lại vào ngân sách nhà nước cùng cấp.

- Đối với chợ loại 3 số tiền phí thu được nộp 100% vào ngân sách cùng cấp. Các khoản chi phí cho công tác quản lý chợ do ngân sách cùng cấp đảm nhận.

b) Đối với hộ kinh doanh, doanh nghiệp trúng thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ: tổng số tiền thu phí chợ nộp vào ngân sách nhà nước theo hợp đồng giao nhận thầu chợ; đồng thời có trách nhiệm kê khai thuế đối với phần thu nhập được để lại theo quy định.

c) Đối với phí chợ thu tại chợ thủy sản Nam Trung Bộ - do Trung tâm Quản lý khai thác các công trình thủy sản Khánh Hòa quản lý được để lại 100% cho đơn vị quản lý và thực hiện kê khai nộp thuế theo quy định.

d) Toàn bộ số tiền phí chợ thu được, định kỳ hàng tuần, Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ, đơn vị được khoán thu phí phải nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước cùng cấp sau khi trừ số tiền đã được để lại. Trường hợp đối với các đơn vị trúng thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ thì nộp số tiền phí thu

được vào ngân sách cùng cấp theo thời gian quy định trong hợp đồng giao nhận thầu chợ.

2. Đối với chợ không do Nhà nước đầu tư xây dựng, cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế đối với phần thu nhập từ khoản tiền phí chợ thu được theo quy định.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 7.** Các đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí chợ phải có trách nhiệm thông báo công khai, rộng rãi các mức thu phí, đối tượng thu phí; đồng thời thực hiện thu phí đúng đối tượng, đúng mức thu quy định, bảo đảm thuận tiện, không gây phiền hà, trở ngại đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại chợ. Khi thu phải cấp biên lai thu phí cho người nộp tiền.

### **Điều 8. Trách nhiệm của UBND các cấp**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, tổ chức quản lý thu phí đối với chợ loại 1, loại 2

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý thu phí đối với các chợ loại 3 và phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh, huyện quản lý các chợ trên địa bàn.

### **Điều 9. Trách nhiệm của các ngành**

1. Cơ quan Thuế có trách nhiệm hướng dẫn việc kê khai thuế, cung cấp chứng từ thu phí, hướng dẫn, kiểm tra việc thu, nộp phí và quyết toán biên lai thu phí theo đúng quy định hiện hành.

2. Cơ quan Tài chính các cấp và các sở, ngành liên quan có trách nhiệm thường xuyên hướng dẫn công tác tổ chức thu phí, kiểm tra, kiểm soát tình hình thu, chi, công tác báo cáo, quyết toán theo đúng chế độ tài chính hiện hành áp dụng cho từng đơn vị.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng